**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **TUẦN** :…27…**Từ ngày** 17/ 03 **đến ngày** 21 / 03 / 2025

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 79 | Phát động vẽ tranh gia đình của em |
| TV | 313 | Tập đọc: Chuột con đáng yêu (tiết 1) |
| TV | 314 | Tập đọc: Chuột con đáng yêu (tiết 2) |
| TNXH | 53 | Ăn uống hằng ngày (tiết 1) |
| Đ Đ | 27 | Phòng tránh bị ngã (tiết 2) |
|  |  | TV | 315 | Chính tả tập chép: Con mèo mà trèo cây cau |
| **3** | SÁNGCHIỀU | MT | 27 | Đồ dung học tập thân quen  |
| TV | 316 | Tập đọc: Món quà quý nhất (tiết 1) |
| T | 79 | Phép trừ dạng 17-2 (tiết 2)  |
| TV | 317 | Tập đọc: Món quà quý nhất (tiết 2) |
| GDTC | 53 | NB bằng hai tay trên đầu ra trước. TC:…  |
| HĐTN | 80 | Sắp xếp đồ dùng của em |
| 4 | SÁNG  | TV | 318 | Tập viết: Tô chữ hoa: A, Ă, Â |
| TV | 319 | Tập đọc: Nắng |
| T | 80 | Luyện tập |
| TNXH | 54 | Ăn uống hằng ngày (tiết 2) |
| **5** | SÁNG  | TV | 320 | Kể chuyện: Cô bé quàng khăn đỏ |
| AN | 27 | Ôn tập |
| TV | 321 | Góc ST: Bưu thiếp: “Lời yêu thương” |
| TV | 322 | Tập viết: tô chữ hoa B |
| GDTC | 54 | Ôn ném bóng bằng hai tay trên đầu ra trước, TC: Nhảy đúng, nhảy nhanh |
| **6** | SÁNG  | TV | 323 | Tự đọc SB: Làm quen với việc đọc sách báo |
| TV | 324 | Tự đọc SB: Làm quen với việc đọc sách báo |
| T | 81 | Cộng, trừ các số tròn chục |
|
| HĐTN | 81 | Cùng vẽ tranh |

**Thứ Hai ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**PHÁT ĐỘNG VẼ TRANH “GIA ĐÌNH CỦA EM”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau hoạt động, HS có khả năng:

– HS biết cách thể hiện tình cảm với những người thân và tình yêu gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: SGK.

2. HS: SGK (Xếp hàng theo khối, lớp).

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1. Hoạt động mở đầu** **a.Khởi động (3 phút)**- Hát **b.Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến cơ bản****a.Hoạt động 1** - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**b.Hoạt động 2.** Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.-Mục đích tổ chức hội thi vẽ tranh: “Gia đình của em” nhằm bày tỏ tình cảm và thái độ đối với những người thân yêu trong gia đình.3**. Hoạt động ứng dụng - thực hành**  - Phổ biến hoạt động của nhà trường để hưởng ứng chào mừng ngày Quốc tế Hạnh phúc: Hội thi vẽ tranh “Gia đình của em”. - Gợi ý một số nội dung triển khai: +Ý nghĩa của cuộc thi: bày tỏ tình cảm và thái độ đối với những người thân yêu trong gia đình. + HS các lớp vẽ tranh theo chủ đề và lựa chọn những tranh vẽ tiêu biểu để triển lãm và giới thiệu trước toàn trường. + Nội dung tranh vẽ: vẽ tranh về hoạt động của gia đình, kỉ niệm với những người thân trong gia đình, về những người thân mà em yêu quý hoặc mong ước về một gia đình hạnh phúc. + Thời gian để các lớp chuẩn bị và tham gia: 1 tuần. Dự kiến thời gian tổ chức triển lãm và chia sẻ tranh vẽ vào tuần học tiếp theo.)**4. Hoạt động củng cố nối tiếp:**-Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia: dự kiến thời gian tổ chức triển lãm vào tuần tiếp theo.-Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát- Lắng nghe và thực hiện- Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.-Lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Lắng nghe để thực hiện-Lắng nghe-Tuyên dương bạn-Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiết 1+ 2**

**TẬP ĐỌC: CHUỘT CON ĐÁNG YÊU (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết câu chuyện nói về tình yêu mẹ của chuột con. HS biết thể hiện tình yêu với những người thân trong gia đình.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy và GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu dài.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề.

- **Nghe:** HS nghe GV và các bạn đọc mẫu để nhận xét, chia sẻ.

+ Qua bài học, học sinh biết chia sẻ cùng các bạn tình cảm của mình dành cho cha mẹ.

\* Lồng ghép: LTCM

**II. ĐỒ DÙNG :**

- Tranh ảnh, phim minh họa được cài đặt vào các slide trình chiếu

- Tranh trình chiếu ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**GV trình chiếu nội dung bài học đã chuẩn bị**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:****Khởi động:** Trò chơi mèo vồ chuột - GV dẫn dắt vào bức tranh của SGK**2. Hoạt động hình thành kiến thức**\* Hoạt động 1: Luyện nói – Thời gian: - GV cho HS xem tranh SGK- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về Chuột mẹ, chuột con và con voi- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài\* Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếnga) Cho HS đọc thầm GV kiểm soát lớpb) GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dài *-* Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơic) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ- Cho HS luyện đọc tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.- GV kết hợp giải nghĩa từ: phụng phịu (bằng hình ảnh)d) Luyện đọc câu- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.- GV giới thiệu câu dài cần đọc nghỉ hơi.*Chú chuột nọ bé nhất lớp/ nên thường bị bạn trêu. Nếu con to như voi/ thì làm sao mẹ bế được con?* **3. Hoạt động luyện tập**e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn*-* GV giới thiệu: bài này được chia thành 3 đoạn.- Đoạn 1: Từ “Đầu đến…chả đi học nữa”- Đoạn 2:Từ “Ngừng một lát…mẹ bế được con?”- Đoạn 3: Các câu còn lại- GV cho HS đọc từng đoạn trong nhóm. 4.Hoạt động 3: Tìm hiểu bài- Cho HS đọc thầm cả bài trả lời câu hỏi 1- Câu hỏi 1: GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện -Từng cặp HS cùng hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện-GV chốt lại đáp án:(1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu.(2)Nó ước được to như bạn voi.(3)Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con”(4)Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để được mẹ bế. Câu hỏi 2: GV nêu yêu cầu: Chuột con có gì đáng yêu?- GV chốt nội dung bài: Chuột con thật đáng yêu.Nó ước được to như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốm làm voi,mà vui vẻ làm chuột con.*\* Liên hệ:**\* Lồng ghép: LTCM* - Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về tình cảm của bố mẹ dành cho em?- Tình cảm của em với mọi người trong gia đình như thế nào? Em muốn nhận được điều gì từ những người thân trong gia đình?- Em cần làm gì để mọi người trong gia đình được vui.**4. Hoạt động vận dụng**Luyện đọc lại (theo vai) - 1 tốp (3HS) đọc mẫu:1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ- GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng vai, đúng lời, đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm) **\* Củng cô, dặn dò**- Nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi.- HS xem tranh và nói trong nhóm đôi-HS nhắc lại tựa bài.- HS đọc thầm- HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi - HS luyện đọc, tìm từ khó đọc- HS đọc nối tiếp từng câu- HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn- HS đọc từng đoạn trong nhóm. 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 ý trong sơ đồ- Nhiều HS nhìn sơ đồ nói lại- Con chuột đáng yêu vì nó bé nhỏ, rất dễ thương.(vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi)- HS luyện đọc phân vai theo hướng dẫn- Nhận xét bạn đọc |

**IV. NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:** ..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Tiết 53: BÀI 16: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY (T1)**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

- Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

*1.2. Năng lực chung:*

- Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện ăn uống an toàn giúp cơ thể luôn khỏe mạnh.

- Luôn có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

\* Lồng ghép: GDĐP Chủ đề 6: Món ngon Phú Yên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Khởi động:**

\* Lồng ghép: GDĐP Chủ đề 6: Món ngon Phú Yên

- GV: Hãy kể tên các món ăn ngon ở địa phương em sống?

- GV: Tất cả chúng ta đều cần ăn uống hằng ngày. Vì sao?

- HS trả lời theo ý hiểu của các em.

- GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.

**B. Khám phá:**

**1. Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.**

 **HĐ1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh.**

\* Mục tiêu

- Nêu được tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh.

\* Cách tiến hành

*Bước 1: Làm việc nhóm*

- HS quan sát hình trang 109 (SGK) thảo luận và trả lời các câu hỏi:

+ Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống để cơ thể khoẻ mạnh.

+ Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ.

*Bước 2: Làm việc cả lớp*

- Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.

- Cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh.

- GV nhận xét, kết luận.

**HĐ2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể.**

\* Mục tiêu

- Xác định được những loại thức ăn không an toàn đối với cơ thể cần loại bỏ.

\* Cách tiến hành

*Bước 1: Làm việc nhóm*

- HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng?

*Bước 2: Làm việc cả lớp*

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác góp ý bổ sung.

- GV: Để cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.

**C. Vận dụng:**

- GV: Sau bài học, em học được những gì?

- GV nhận xét, tuyên dương HS.`

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI : *PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ -*** *Tiết 2*

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:** *Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được những noi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

- Thực hiện được một sổ hành động, việc làm cần thiết, phù họp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

\* Lồng ghép: LTCM

- Quyền được chăm sóc sức khoẻ

- Bổn phận trẻ em đối với bản thân

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, SGV, hình ảnh

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| **Luyện tập****Hoạt động 1: Xử lí tình huống*****Mục tiêu:*** HS lựa chọn được cách ứng xử phù họp trong một số tình huống để phòng tránh bị ngã. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. \* Lồng ghép: LTCM - Quyền được chăm sóc sức khoẻ - Bổn phận trẻ em đối với bản thân***Cách tiến hành:***GV yêu cầu GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:Mỗi tình huống, GV mời một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV kết luận:***Lưu ý:*** Các nhóm HS có thể trình bày kết quả xử lí tình huống dưới nhiều cách khác nhau**Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thưong kín, bị sưng tấy do ngã** ***Mục tiêu:*** HS biết cách chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tẩy do ngã. ***Cách tiến hành:***GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã. GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt. **Vận dụng*****Vận dụng sau giờ học:***Thực hiện:+ Không chạy, xô đẩy nhau trên cầu thang; sàn trơn, ướt, mấp mô. + Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ. + Không đi chân đất vào phòng tắm tron ướt. + Không trèo c- ao, đu cành cây,. . . **Tổng kết bài học**Em rút ra được điều gì sau bài học này?GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày. GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả.  | HS quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh. HS trình bày ý kiến.Phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lí một tình huống. HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao. HS chia sẻ kinh nghiệm đã có. HS thực hành theo cặp hoặc theo nhóm. HS lên thực hành trước lớp. ***Vận dụng trong giờ học:***Tố chức cho HS cùng thầy/cô quan sát, xác định những nơi trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó. Ví dụ như: cửa sổ, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường,. . . HS trả lời câu hỏiGV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 63. Yêu cầu 2- 3 HS nhắc lại lời khuyên.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÍNH TẢ**

**TẬP CHÉP: CON MÈO MÀ TRÈO CÂY CAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Chép lại bài đồng dao: “*Con mèo mà trèo cây cau”* không mắc quá 1 lỗi; tốc độ tối thiểu 2 chữ /phút.

- Làm đúng các BT chính tả: Điền chữ: *ng* hay *ngh*?; Điền vần: *uôn* hay *uôt*, *ương* hay *ươc*?

*2.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn cẩn thận, kiên trì khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: Bảng con, vở chính tả

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV giới thiệu, nêu mục tiêu bài học.**2. Luyện tập** ***2.1. Tập chép*** - GV yc HS đọc bài đồng dao. - GV: Bài đồng dao cho em biết điều gì? - GV chỉ từng tiếng HS dễ viết sai cho cả lớp đọc. - GV hướng dẫn trình bày bài chính tả.- GV nhắc HS chú ý tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.- GV đọc chậm cho HS soát bài.- GV chiếu một vài bài viết của HS lên bảng, nhận xét.***2.2. Làm bài tập chính tả*** **+ BT2**: Chữ nào hợp với chỗ trống:*ng* hay *ngh*?- GV yc HS nêu yc BT.- GV cho HS nhắc HS nhớ và nhắc lại quy tắc chính tả ng/ngh.- Gv HD HS làm bài.- Gọi HS chữa bài .GV chốt đáp án.**+ BT3**: Em chọn vần nào: *uôn* hay *uôt*, *ương* hay *ươc*?- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.- GV HD HS làm bài.- GV nhận xét, chữa bài.**3. Vận dụng:**- GV: Em hãy tìm tiếng, từ ngoài bài có 1 trong các vần: *uôn, uôt, ương, ươc*.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV khen những HS làm bài tốt.- Yêu cầu HS về nhà chép lại bài đồng dao cho đúng, sạch. | - HS hát- HS lắng nghe.- HS đọc bài đồng dao (CN, ĐT).- HS suy nghĩ trả lời.- HS đọc.- HS mở vở ô li, nhìn mẫu, chép bài.- HS ghi nhớ.- 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở, cầm bút chì, soát lại bài viết cho nhau. - HS nhận xét bài của bạn.- HS nêu yc BT.- HS nhắc lại.- HS làm bài vào vở.- Cả lớp đọc lại từng từ ngữ.- HS nêu yc BT.- HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả.- Cả lớp đọc lại câu đã hoàn chỉnh.- HS suy nghĩ, nối tiếp nêu.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP ĐỌC**

**MÓN QUÀ QUÝ NHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Đọc trơn bài với tốc độ 40 – 50 tiếng/ phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (dấu chấm nghỉ dài hơn so với dấu phẩy).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm bà cháu: Bạn nhỏ rất yêu bà, còn với bà, tình cảm của cháu là món quà quý giá nhất.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn yêu quý, biết ơn ông bà, cha mẹ.

- HS tự giác hoàn thiện nhiệm vụ được phân công. Tự tin chia sẻ ý kiến với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1****1. Khởi động:**- GV hướng dẫn HS nói cho bạn nghe về ngày sinh nhật của mình.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu bài: *Món quà quý nhất*.**2. Khám phá và luyện tập:**a, Luyện đọc:- GV đọc mẫu: Đọc nhẹ nhàng, tình cảm.b, Luyện đọc từ ngữ:- GV hướng dẫn HS luyện đọc từ khó.c, Luyện đọc câu :- GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?- GV chỉ từng câu.- GV sửa lỗi phát âm cho HS. | - HS thảo luận nhóm 4, nói cho bạn nghe về ngày sinh nhật của mình.- HS nhắc lại tên bài.- HS đọc nhẩm.- HS luyện đọc từ khó.- HS đếm số câu trong bài.- HS nối tiếp đọc từng câu. |
| **Tiết 2**d) Thi đọc đoạn, bài : - GV yc luyện đọc.- GV tổ chức cho HS thi đọc.- GV nhận xét, tuyên dương.e, Tìm hiểu bài đọc:- GV yc HS đọc 4 câu hỏi trong SGK.- GV yc HS thảo luận, trả lời.- GV hỏi (theo 4 câu hỏi).- GV nhận xét, chốt ý đúng.- GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? g, Luyện đọc lại: (theo vai)- GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.- GV yêu cầu các cặp trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng:**- GV: Em hãy kể về ông bà của mình?- GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.- Dặn HS về nhà đọc hoặc kể lại cho người thân nghe câu chuyện em vừa học. Đọc trước bài: *Nắng.* | - HS cùng luyện đọc trước khi thi.- HS thi đọc (cá nhân, cặp, tổ).- HS đọc ĐTcả bài.- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi. - HS trao đổi, trả lời các câu hỏi. - HS trong lớp trả lời- HS suy nghĩ trả lời.- HS luyện đọc theo cặp trước khi thi. - HS thi đọc (theo cặp, tổ). - HS xung phong kể.- HS lắng nghe.- HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TOÁN**

**Tiết 78: PHÉP TRỪ DẠNG 17 – 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép cộng dạng 17 - 2.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính cộng hai số.

*1.2. Năng lực chung:*

- HS biết trao đổi, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm.

- Nêu được các tình huống có vấn đề trong học tập.

**2. Phẩm chất:**

- HS yêu thích học toán, đoàn kết, giúp đỡ bạn; chủ động tham gia vào các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Khởi động:**

- HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.

1. HS hoạt động theo nhóm bàn và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

- HS *quan sát* bức tranh trong SGK.

- HS thảo luận nhóm bàn:

+ Bức tranh vẽ gì?

+ Viết phép tính thích hợp vào bảng con.

 + Nói với bạn về phép tính vừa viết: “Tớ nhìn thấy tất cả có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. Tớ viết phép trừ: 17-2= 15”.

+ HS *chia sẻ* trước lớp.

- GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15?

- HS trả lời cá nhâ. GV nhận xét, tuyên dương.

**B. Hình thành kiến thức:**

1. HS tính 17 - 2 = 15:

- Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ?

- Đại diện nhóm trình bày. HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.

- GV cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính.

2. HS lắng nghe GV HD cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV:

+ Tay lấy 17 chấm tròn đỏ. Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn.

+ Nói kết quả phép trừ 17-2=15.

3. HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con.

- HS chia sẻ cách làm. GV nhận xét, tuyên dương.

**C. Thực hành, luyện tập:**

**Bài 1**

- HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.

- Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp.

- GV chốt lại cách làm.

**D. Vận dụng:**

- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHUYỀN BÓNG BẰNG HAI TAY THEO HÀNG DỌC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** |  **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “bật qua chướng ngại vật”**II. Phần cơ bản:****\* Kiến thức.**- Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên đầu ra sau.Description: chuyền bóng bằng hai tay qua đầu- Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang phải ra sauDescription: chuyền bóng bằng hai tay sang phải- Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang trái ra sau.Description: chuyền bóng bằng hai tay sang trái- Động tác chuyền bóng bằng hai tay qua hai chân ra sau.Description: chuyền bóng bằng hai tay qua chân ra sau\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “lăn bóng”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2 lần 2 lần 1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂- Đội hình HS quan sát tranh🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 ***ĐH tập luyện theo tổ***🗂 🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂 🗂 🗂🗂 GV 🗂  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn  🗂🗂🗂🗂 ----------🗂🗂🗂🗂 ---------- 🗂HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

 **SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp.

- Có ý thức tự giác sắp xếp đồ dùng cá nhân hợp lí.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh minh hoạ.

- Không gian để HS thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu công việc sắp xếp đồ dùng của mình. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)****\*Mục tiêu:**  - Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp. |
| **Hoạt động 1. Chia sẻ về đồ dùng của em** |
| **\* Mục tiêu:** |
| - HS kể tên được một số đồ dùng cá nhân như giày, dép, quần, áo.- HS hiểu được mỗi người cần phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. |
| **\* Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS: Chia sẻ theo cặp về đồ dùng cá nhân của mình theo gợi ý:+ Em có những đồ dùng cá nhân nào? + Chúng thường để ở đâu? +Ai là người sắp xếp đồ dùng cá nhân của em?+ Cách sắp xếp như vậy đã gọn gàng, ngăn nắp hay chưa? Vì sao? - Cho HS lên chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp. | - Làm việc theo cặp+ Kể các đồ dùng cá nhân: cặp sách, quần áo,…+ Kể về nơi thường để + Chia sẻ về người thường sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.+ HS chia sẻ cách sắp xếp- Đại diện một số cặp chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp. |
| \*GV kết luận.- Mỗi người thường có những đồ dùng cá nhân cần thiết như: quần áo, giày dép, mũ, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân. Để hoạt động hằng ngày của chúng ta trở nên thuận lợi thì mỗi người đều cần phải tự mình sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp, đúng chỗ. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Thực hành sắp xếp đồ dùng của em.** |
| ***\* Mục tiêu:*** - HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.- Có ý thức tự giác trong sắp xếp đồ dùng cá nhân, tự làm việc của mình. |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức cho HS: + Tự sắp xếp lại giày dép, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Mời HS lên ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. | - HS thực hiện theo gợi ý của GV.+ Thực hành sắp xếp- Chia sẻ về ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. |
| \* Kết luận: Khi sắp xếp đồ dùng cá nhân em cần lưu ý: + Đồ dùng cá nhân cần được sắp xếp ngay ngắn, đúng nơi, đúng chỗ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng. + Để đồ dùng cá nhân bền, đẹp em cần có ý thức giữ gìn và bảo vệ chúng. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về các công việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  | - Lắng nghe |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**TẬP VIẾT**

**Tiết 319: TÔ CHỮ HOA A, Ă, Â**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tô các chữ viết hoa **A, Ă, Â** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ *ngạc nhiên, dịu dàng*; câu “*Anh lớn nhường em bé*” bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; đưa bút theo đúng quy trình; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập hai.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.**2. Khám phá và luyện tập:** ***2.1. Tô chữ viết hoa A, Ă, Â***- GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.- GV HD tô chữ hoa.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ).- GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa A, Ă, Â vào vở. | - HShát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS tô các chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1. - HS đọc ĐT.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP ĐỌC**

**Tiết 318: NẮNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Đọc trơn bài thơ với tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Nắng như một bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.

- Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất:**

- HS luôn tự tin phát biểu ý kiến, tự giác hoàn thiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS nghe hát bài hát: Nắng bốn mùa.- GV giới thiệu bài: Bài thơ các em học hôm nay nói về nắng. Các em hãy nghe để biết nắng đáng yêu thế nào, nắng làm gì cho mọi người.**2. Khám phá và luyện tập** **a, Luyện đọc:**- GV đọc mẫu diễn cảm.\* Luyện đọc từ ngữ:- GV hướng dẫn HS luyện đọc từ khó.\* Luyện đọc từng dòng thơ:- GV yc HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.- GV sửa lỗi phát âm cho HS.\* Thi đọc cả bài:- GV yc luyện đọc.- GV tổ chức cho HS thi đọc.- GV nhận xét, tuyên dương.**b, Tìm hiểu bài:**- GV yc HS đọc câu hỏi trong SGK.- GV yc HS thảo luận, trả lời.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV: Qua bài thơ, em hiểu điều gì về nắng? - GV: Nắng làm nhiều việc tốt. Nắng giống một bạn nhỏ: nhanh nhẹn, chăm chỉ, đáng yêu, luôn giúp đỡ mọi người.**c, Học thuộc lòng:**- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối.- GV tổ chức cho HS thi HTL.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng:**- GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS học tốt. Nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng bài thơ Nắng cho người thân nghe. | - HS nghe và hát theo.- HS lắng nghe.- HS đọc nhẩm.- HS luyện đọc từ khó.- HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ.- HS luyện đọc theo cặp trước khi thi. - HS thi đọc (theo cặp, tổ).- HS tiếp nối nhau đọc.- HS trao đổi, cùng trả lời các câu hỏi.- HS trả lời cá nhân.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS tự nhẩm HTL. - HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 58: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:***

***a. Kiến thức:***

**-**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

**-**Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

***b. Kĩ năng:***

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Yêu cầu cần đạt về năng lực – phẩm chất:***

***a. Năng lực:***

*- Năng lực chung:* - Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính cộng hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*- Năng lực đặc thù:* - Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép cộng dạng 17-2, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***b. Phẩm chất:***

-Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực hăng say. Tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo án điện tử có Tranh ảnh và tình huống liên quan đến phép tính.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV****1. Hoạt động mở đầu:** **\* khởi động****-** HS hát kết hợp vận động **2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1: Tính**-Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.***\*Lưu ý:*** GV có thể đặt câu hỏi để HS nói cách tính nhanh với các phép cộng dạng 10 + 6, các phép trừ dạng 17-7. GV nêu một số phép tính khác dạng trên đê HS thực hành. HS có thể tự nêu phép tính dạng 10 + 6, 17 - 7 đố bạn trả lời.-Nhận xét**Bài 2 Số?**- Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?- HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.- HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).- GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.- GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: Phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).**Bài 3**-HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.-Nhận xét**Bài 4**-HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. **3. Hoạt động vận dụng**- GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.**\* Củng cố, dặn dò**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì? | **Hoạt động của HS**-Hs hát khởi động.* Hs đọc yêu cầu bài

16+1=15 13+3=16 10+6=16 12-2=1019-1=18 18-5=13 10+5=15 17-7=10-HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.-Tranh vẽ bể cá-HS quan sát tranh và tìm phép tính tương ứng.-Hs nêu bài toán: Trong bể có 5 con cá, thả thêm 2 con cá. Hỏi trong bể có tất cả bao nhiêu con cá?* Hs trả lời
* Hs đọc yêu cầu bài

- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:a)Phép tính: 6 + 3 = 9.Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.b)Phép tính: 5-1=4.Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.- HS tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 18 - 4 = 14.Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.* Hs tìm bài toán gắn với thực tế
* Hs trả lời
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:** ..................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

 **Tiết 54: BÀI 16: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY (T2)**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

- Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

*1.2. Năng lực chung:*

- Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện ăn uống an toàn giúp cơ thể luôn khỏe mạnh.

- Luôn có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. Khởi động:**

- HS nghe nhạc và hát bài: Ăn uống.

- GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.

**B. khám phá:**

**2. Các bữa ăn trong ngày.**

**HĐ3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày.**

\* Mục tiêu

- Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn,đồ uống được sử dụng trong mỗi bữa.

\* Cách tiến hành

 *Bước 1: Làm việc theo cặp*

 - HS quan sát hình trang 110 (SGK), và trả lời các câu hỏi trong hình.

*Bước 2: Làm việc cả lớp*

- Đại diện HS nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa.

- HS đọc lời con ong trang 110 (SGK).

- GV: Các em nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn. Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở,..., thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa,... ; các loại rau xanh, quả chín,… Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước.

**C. Luyện tập:**

**HĐ4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị ”**

\* Mục tiêu

 - Tập lựa chọn những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh, an toàn cho mỗi bữa ăn trong ngày.

- Quan sát, so sánh một số mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khỏe mạnh và an toàn,

- Bước đầu hình thành kĩ năng ra quyết định.

\*Cách tiến hành

*Bước 1: Làm việc cả lớp*

- GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bán hàng trong siêu thị.

- 5HS làm nhân viên siêu thị, những HS còn lại được chia thành các gia đình 4 người.

- GV hướng dẫn trò chơi, phổ biến luật chơi.

*Bước 2: Làm việc theo nhóm*

- Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.

 *Bước 3: Làm việc cả lớp*

- Các gia đình ” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.

*Bước 4: Làm việc theo nhóm*

- Các gia đình giới thiệu, nói rõ những thứ của nhóm mình đã mua và được mua cho bữa ăn nào trong ngày.

*Bước 5: Làm việc cả lớp*

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa.

 - GV nhận xét, kết luận.

**D. Vận dụng:**

- GV nhận xét giờ học.

- GV lưu ý nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc lựa chọn những thức ăn tươi ngon, bổ dưỡng đối với sức khoẻ và sự an toàn của những người trong gia đình. Không nên vì tham rẻ mà sử dụng những thức ăn không đảm bảo chất lượng.hoặc đã quá hạn sử dụng dễ sinh bệnh và có thể bị ngộ độc.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**KỂ CHUYỆN**

**Tiết 321: CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1. 1. Năng lực đặc thù:*

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Phải nhớ lời cha mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, không được la cà dọc đường, dễ bị kẻ xấu lợi dụng.

*1.2. Năng lực chung:*

- Rèn kĩ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến chủ đề bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn biết vâng lời ông bà cha mẹ.

- HS tích cực tham gia vào hoạt động học tập.Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - GV giới thiệu bài và ghi tên bài: *Cô bé quàng khăn đỏ.***1.1. Quan sát và phỏng đoán.**- GV chỉ tranh minh họa, hỏi: Bức tranh vẽ gì?- GV yc HS thảo luận nhóm bàn, đoán nội dung truyện. **1.2. Giới thiệu câu chuyện:**- GV: Cô bé quàng khăn đỏ là một câu chuyện rất nổi tiếng. Trẻ em tất cả các nước đều biết câu chuyện này. Câu chuyện là lời khuyên bổ ích với tất cả trẻ em. Lời khuyên đó là gì? Các em hãy nghe câu chuyện.**2. Khám phá và luyện tập.** **2.1. Nghe kể chuyện:**- GV kể câu chuyện với giọng diễn cảm, kể chậm rãi.- GV kể 3 lần:+ Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh.+ Lần 2 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.+ Lần 3 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.**2.2. Trả lời theo tranh.**- GV chỉ từng tranh và nêu câu hỏi.- GV hướng dẫn HS trả lời thành câu.- GV yc HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.- GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.**2.3. Kể chuyện theo tranh.** (Không dựa vào câu hỏi).- GV yêu cầu HS quan sát tranh, tự kể chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.\* Kể toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV cất tranh, yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.**2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Câu chuyện này khuyên các em điều gì?- GV: Câu chuyện khuyên các em phải nhớ lời cha mẹ dặn, đi đến nơi về đến chốn, không được la cà dọc đường, dễ bị kẻ xấu lợi dụng.- GV yc cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện. Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện: *Cô bé quàng khăn đỏ.* | - HS nhắc lại tên bài học.- HS quan sát tranh, trả lời cá nhân.- HS thảo luận nhóm, nói cho bạn nghe phỏng đoán của mình.- HS lắng nghe.- HS nghe toàn bộ câu chuyện.- HS nghe và quan sát tranh, khắc sâu nội dung câu chuyện.- Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi của GV, có thể lặp lại câu trả lời.- HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.- 2HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh.- Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.- HS tự kể cho bạn bên cạnh nghe toàn bộ câu chuyện theo tranh.- HS trình bày trước lớp.- HS xung phong kể trước lớp.- HS trả lời cá nhân.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GÓC SÁNG TẠO**

**Tiết 320: BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt dán hoặc vẽ).

- Viết được lời yêu thương (2, 3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người thân, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**3. Phẩm chất:**

- HS luôn biết yêu thương người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV giới thiệuthêm các tiết học Góc sáng tạo.- GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ BT1, nhận xét tranh, đoán xem phải làm gì?- GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay có tên Bưu thiếp “Lời yêu thương”. Trong tiết học này, các em sẽ tập làm 1 bưu thiếp đơn giản, trang trí và viết lên đó lời yêu thương tặng một người thân là bố, mẹ, hoặc ông, bà, anh chị em. Các em sẽ thi đua xem ai làm được bưu thiếp nhanh, đẹp, viết được những lời hay.**3. Khám phá:**- GV yc HS đọc4 hoạt động của tiết học.**+ BT1:** Quan sát một vài bưu thiếp.- GV: Bưu thiếp được dùng làm gì? - GV: Bưu thiếp là mảnh giấy dày hay giấy bìa cứng được trang trí đẹp để viết lên đó lời chia vui, bày tỏ tình cảm quý mến, yêu thương với người nhận.**+ BT2:** Hãy làm 1 bưu thiếp tặng người thân của em.- GV hướng dẫn HS cách làm.- GV giới thiệu một vài bưu thiếp sưu tầm.- GV quan sát, giúp đỡ HS.**+ BT3:** Hãy viết lên bưu thiếp những lời yêu thương tặng người thân.- GV nhắc HS: Viết lên bưu thiếp 2 – 3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình. Viết nhiều câu hơn càng tốt.- GV quan sát, giúp đỡ HS.- GVmời 1 số HS giới thiệu về bưu thiếp của mình.**+ BT4:** Hãy mang bưu thiếp về tặng người thân...GV: Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà, tặng người thân. Cùng người thân trao đổi, hoàn thiện bưu thiếp cho đẹp hơn; sửa phần lời cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần tiếp theo.- GV: Em sẽ làm bưu thiếp để tặng ai trong gia đình?**4. Luyện tập:*****4.1. Chuẩn bị***- GV nhắc nhở và hướng dẫn HS cách làm và trình bày.***4.2. Làm bưu thiếp***- GV HD làm bưu thiếp.- GV nhắc các em trang trí cho bưu thiếp.- GV hướng dẫn và giúp đỡ HS.***4.3. Giới thiệu một vài sản phẩm***- GV mời HS giới thiệu bưu thiếp của mình.- GV tuyên dương, khen ngợi HS.**5. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.- Nhắc HS mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện bưu thiếp,chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần sau. | - HS qua sát, trả lời.- HS ghi nhớ.- 4HS nối tiếp đọc.- HS trả lời cá nhân.- HS quan sát 4 bưu thiếp trong SGK để hiểu cách làm, cách trang trí bưu thiếp.- HS thực hiện.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS (5 – 7 em) nói trước lớp.- HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị.- HS lấy giấy màu, tập làm 1 bưu thiếp đơn giản.- HS trang trí rồi viết lời yêu thương lên bưu thiếp tặng người thân.- HS lên giới thiệu sản phẩm của mình.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TẬP VIẾT**

**Tiết 322: TÔ CHỮ HOA B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tô chữ viết hoa **B** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ: *trải vàng, đuổi kịp*, câu *Bà cháu thương yêu nhau* chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; đưa bút theo đúng quy trình viết; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập hai.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.**2. Khám phá và luyện tập:** ***2.1. Tô chữ viết hoa B***- GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.- GV HD tô chữ hoa.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ).- GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa B vào vở. | - HShát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS tô chữ viết hoa B cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1. - HS đọc ĐT.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHUYỀN BÓNG BẰNG HAI TAY THEO HÀNG DỌC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **- Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** |  **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “bật qua chướng ngại vật”**II. Phần cơ bản:****\* Kiến thức.**- Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên đầu ra sau.Description: chuyền bóng bằng hai tay qua đầu- Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang phải ra sauDescription: chuyền bóng bằng hai tay sang phải- Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang trái ra sau.Description: chuyền bóng bằng hai tay sang trái- Động tác chuyền bóng bằng hai tay qua hai chân ra sau.Description: chuyền bóng bằng hai tay qua chân ra sau\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “lăn bóng”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2 lần 2 lần 1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂- Đội hình HS quan sát tranh🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 ***ĐH tập luyện theo tổ***🗂 🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂 🗂 🗂🗂 GV 🗂  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn  🗂🗂🗂🗂 ----------🗂🗂🗂🗂 ---------- 🗂HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**Tiết 323 + 324: LÀM QUEN VỚI VIỆC TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.** **Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**2.** **Phẩm chất:**

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: Sách, báo sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1****1. Khởi động:**- GV nêu mục tiêu của bài học. **2. Luyện tập:** ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***- GV nêu yc của tiết học.**+ Yêu cầu 1:**- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.**+ Yêu cầu 2:**- GV yc HS giới thiệu sách của mình mang đến lớp.- GV giới thiệu bìa cuốn sách được in trong SGK.**+ Yêu cầu 3:**- GV giới thiệu truyện: *Chú sóc ngoan* . Giao nhiệm vụ cho HS thực hiện yc.**+ Yêu cầu 4:**- GV: Khi đọc sách, các em chú ý chọn đọc kĩ một truyện hoặc một đoạn em thích để đọc lại cho các bạn nghe.***2.2. Tự đọc sách***- GV nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  | - HS hát- HS lắng nghe.- 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 yc của bài.- HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.- Một vài HS giới thiệu sách của mình trước lớp.- HS lắng nghe, nói hiểu biết của mình.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS ghi nhớ.- HS ghi nhớ.- HS đọc sách. |
| **Tiết 2*****2.3. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)- GV yc HS đọc to trước lớp cho các bạn nghe.- Khi mỗi HS đọc xong, GV yc HS đặt câu hỏi để hỏi thêm.- GV tổ chức cho HS bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.- GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.- Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc truyện): Tìm 1 quyển truyện và mang đến lớp. | - HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc.- HS thực hiện.- HS bình chọn.- HS đăng kí.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Tiết 81: CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc chuyến đổi giữa cách đọc, cách viết số tròn chục, vận dụng vào tính nhẩm và giải quyết bài toán.

*1.2. Năng lực chung:*

- HS biết trao đổi, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm.

- Nêu được các tình huống có vấn đề trong học tập.

**2. Phẩm chất:**

- HS yêu thích học toán, đoàn kết, giúp đỡ bạn; chủ động tham gia vào các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục.- HS hoạt động theo nhóm bàn thực hiện lần lượt các hoạt động sau:*+ Quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).+ Thảo luận nhóm bàn: nói bức tranh vẽ gì? Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh. Trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.**2.** **Hình thành kiến thức:**1. HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.- Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?- Đại diện nhóm trình bày. HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.2. GV chốt lại cách tính nhẩm. - HS ghi nhớ, nhắc lại cách tính nhẩm.3. HS thực hiện một số phép tính khác. HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.**3. Thực hành, luyện tập:****Bài 1**- HS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo. HS đứng tại chỗ nêu cách làm.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2**- HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo. HS đứng tại chỗ nêu cách làm.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3**- HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.- HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4**- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra. HS viết phép tính thích hợp và trả lời. Trình bày cách làm trước lớp.- GV nhận xét, chữa bài.**4. Vận dụng:** - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục.- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | **-** HS tham gia trò chơi- HS thực hiện**-** HS lắng nghe- HS thực hiện tính- Trình bày kq thảo luận- HS lắng nghe- HS thực hiện tính- HS thực hiện làm các bài tập- HS thực hiện làm các bài tập- HS thực hiện làm các bài tập- HS thực hiện làm các bài tập- HS thực hiện- HS nhắc lại- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**CÙNG VẼ TRANH**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 27**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 28***- Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Cùng vẽ tranh***- GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”.- Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt: + Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?+ Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau?.+ Em mong ước điều gì cho gia đình của mình? + Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình? - Cho HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe- HS lắng nghe+ HS nói về tình cảm của mình.+ HS chia sẻ các hoạt động cùng tham gia.+ Chia sẻ những mong ước của mình.+ HS chia sẻ.- HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**